TAND HUYỆN TAM ĐƯỜNG **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 01/2020/QĐST- VHNGĐ Ngày 24 tháng 4 năm 2020 (V/v yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi)	*Tam Đường, ngày 24 tháng 4 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG, TỈNH LAI CHÂU

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Ông Đoàn Trung Phước - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Ông Phạm Khắc Huân - Thư ký

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu tham gia phiên họp: Bà Tô Đỗ Yến L - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2020/TLST-VHNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2020 về việc *"Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi"* theo Quyết định mở phiên họp số 02/2020/QĐST – VHNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2020.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Phạm Đình V, sinh năm 1982 và chị Trần Thị Thanh H, sinh năm 1988. Đều có địa chỉ tại bản H, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu (chị H có mặt, anh V có đơn xin vắng mặt).

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Đinh Trọng H, sinh năm 1984 và chị Phạm Thị L, sinh năm 1985. Đều có địa chỉ tại bản H, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu (Đều có đơn xin vắng mặt).

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Anh Phạm Đình V, và chị Trần Thị Thanh H yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi là Phạm Hoài A, sinh ngày 01 tháng 12 năm 2014

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu và bản tự khai của người yêu cầu giải quyết việc dân sự là anh Phạm Đình V và chị Trần Thị Thanh Htrình bày: Vào ngày 24 tháng 7 năm 2017, anh V và chị H có đồng ý cho anh Đinh Trọng H và chị Phạm Thị L nhận con đẻ của anh, chị là cháu Phạm Hoài A, sinh ngày 01 tháng 12 năm 2014 làm con nuôi, do vì hoàn cảnh kinh tế gia đình anh chị khi đó đang gặp khó khăn. Tuy nhiên, quá trình sống chung cùng cha mẹ nuôi, con của anh chị là cháu A không được cha, mẹ nuôi quan tâm nhiều, đối xử bình đẳng ngang với con ruột, từ đó dẫn đến tâm lý cháu A bị mặc cảm, tự ti khi giao tiếp với người khác và các bạn đồng trang lứa. Hiện tại gia đình cha mẹ nuôi đã thỏa thuận đưa cháu Phạm Hoài A về anh chị nuôi dưỡng, chăm

sóc, giáo dục kể từ tháng 01 năm 2020, sức khỏe cháu ổn định không bị tổn thương về mặt tinh thần.

Nay anh V, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết: Chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với cháu Phạm Hoài A, theo Giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 01/2017, Quyển số 01/2017, do UBND xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu cấp ngày 24 tháng 7 năm 2017 đối với cháu Phạm Hoài A.

Lý do yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi: Người nhận nuôi con nuôi có sự phân biệt đối xử trong mối quan hệ giữa cha, mẹ nuôi với con ruột, con nuôi theo khoản 3 Điều 13/Luật nuôi con nuôi 2010.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu nhận định:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Anh Đinh Trọng H, chị Phạm Thị L là những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan hiện đang cư trú tại bản H, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu. Căn cứ vào khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm l khoản 2 Điều 39/Bộ luật Tố tụng dân sự, thì việc dân sự đã thụ lý thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu. Tại phiên họp người yêu cầu là anh Phạm Đình V, người có có quyền lợi và nghĩa liên quan Anh Đinh Trọng H, chị Phạm Thị L đều có đơn xin vắng mặt, căn cứ vào Điều 367/Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt anh V, anh H và chị L.

- Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ vào đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 07 tháng 3 năm 2020; các bản tự khai của anh Phạm Đình V và chị Trần Thị Thanh H đều trình bày: Anh V và chị H là có quan hệ hôn nhân hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 27/2014, quyển số 01/2015 ngày 13 tháng 7 năm 2015 do UBND xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu. Trong thời gian chung sống, anh, chị có 01 con chung là Phạm Hoài A, sinh ngày 01 tháng 12 năm 2014, theo Giấy khai sinh số 68, Quyển số 01/2014 do UBND xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu cấp ngày 15 tháng 7 năm 2015.

Trước đây, do hoàn cảnh khó khăn nên anh V chị H có đồng ý cho anh Đinh Trọng H và Phạm Thị L nhận con là Phạm Hoài A làm con nuôi. Tuy nhiên, quá trình sống chung cùng cha mẹ nuôi, thời gian gần đây do bận công tác đi học, đi công tác nhiều anh nên H, chị L không có nhiều thời gian quan tâm, chăm sóc cháu Phạm Hoài A, bên cạnh đó do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, cha mẹ nuôi không đối xử với cháu A bình đẳng như với con ruột, từ đó dẫn đến tâm lý cháu A bị mặc cảm, tự ti khi giao tiếp với người khác và các bạn đồng trang lứa. Anh H, chị L đã đưa cháu A về sinh sống cùng với cha mẹ ruột là anh Phạm Đình V và chị Trần Thị Thanh H, tại bản H, xã xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu từ tháng 01/2020. Anh V, chị H đồng

ý nhận lại cháu Phạm Hoài A, đồng thời yêu cầu Tòa án giải quyết chấm dứt việc nuôi con nuôi của anh Đinh Trọng H và Phạm Thị L đối với cháu Phạm Hoài A

- Bản tự khai của anh Đinh Trọng H và chị Phạm Thị L thể hiện: Anh chị nhất trí với yêu cầu của anh Phạm Đình V và chị Trần Thị Thanh H về việc cho, nhận con nuôi theo quy định pháp luật, do biết hoàn cảnh gia đình cháu Phạm Hoài A lúc nhận nuôi con nuôi đang gặp khó khăn và anh, chị cũng muốn hỗ trợ cho cháu A được nuôi dưỡng, phát triển trong điều kiện tốt nhất mà mình có thể làm được. Tuy nhiên thời gian gần đây công việc của anh, chị quá nhiều mà không thể lường trước được khi nhận con nuôi. Cùng với đó là việc hai con ruột của của anh chị đang học ở thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu cần phải có sự hiện diện, quan tâm của cha, mẹ ruột vào những thời điểm cần thiết, bên cạnh đó do phải đi công tác liên tục, có khi phải vắng nhà trong thời gian dài hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp khó khăn chi phí cho việc nuôi các con cũng như không có nhiều thời gian để quan tâm, săn sóc cháu Phạm Hoài A theo như mong muốn lúc ban đầu. Vì thế, có thể cháu Phạm Hoài A cảm thấy thiếu sự quan tâm của cha, mẹ nuôi. Cháu Phạm Hoài A được anh V, chị H đón về nuôi dưỡng tại bản H, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu từ tháng 01 năm 2020. Nay anh, chị nhất trí với yêu cầu của anh Phạm Đình V và chị Trần Thị Thanh H chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với cháu Phạm Hoài A.

Việc nuôi con nuôi đã được sự đồng ý của bên cho làm con nuôi, bên nhận nuôi con nuôi làm thủ tục hợp pháp tại UBND xã xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu theo đúng quy định của pháp luật vào thời điểm nhận nuôi con nuôi được thể hiện tại các chứng cứ. Bản tự khai của người yêu cầu giải quyết việc dân sự và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Biên bản nhận việc nuôi con nuôi ngày 24/7/2017. Biên bản xác minh ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu. Sau khi làm thủ tục nhận nuôi con nuôi Phạm Hoài A về sinh sống cùng với anh Đinh Trọng H và chị Phạm Thị L được khoảng 02 (hai) năm, sau đó từ tháng 01 năm 2020 cháu A về nhà bố mẹ đẻ sinh sống cho tới nay. Trong thời gian chung sống hai bên không có thực hiện các quyền và nghĩa vụ của cha mẹ nuôi đối với con nuôi với cha mẹ nuôi, hai bên không có mâu thuẫn gì. Trong thời gian làm con nuôi Phạm Hoài A không có tài sản riêng, không có đóng góp gì vào khối tài sản chung của cha mẹ nuôi.

Căn cứ quy định tại các Điều 14, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22/Luật nuôi con nuôi năm 2010 và Giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 01, Quyển số 01/2017 do UBND xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu cấp ngày 24 tháng 7 năm 2017 thì quan hệ nuôi con nuôi giữa anh Đinh Trọng H và chị Phạm Thị L đối với cháu Phạm Hoài A là hợp pháp.

Trong thời gian từ tháng 7 năm 2017 đến nay, cháu Phạm Hoài A không được cha, mẹ nuôi là anh Đinh Trọng H và chị Phạm Thị L quan tâm, chăm sóc, giáo dục tốt và có sự phân biệt đối xử giữa con đẻ và con nuôi. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 13, khoản 4 Điều 25, khoản 3 Điều 26, Điều 27/Luật nuôi con nuôi năm 2010, yêu cầu của anh Phạm Đình V và chị Trần Thị Thanh H có căn cứ chấp nhận.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết việc dân sự: Từ thời điểm thụ lý đến thời điểm việc dân sự được giải quyết, Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền theo quy định tại các Điều 29, 35, 39, 48, 363, 365, 366, 367/BLTTDS. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự và Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 146 và các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm l khoản 2 Điều 39, Điều 149, khoản 2, 3 Điều 367, Điều 370, 371, 372 BLTTDS 2015; khoản 3 Điều 13, khoản 4 Điều 25, khoản 3 Điều 26, khoản 1, khoản 3 Điều 27 Luật nuôi con nuôi năm 2010; khoản 1 Điều 78 Luật HNGĐ năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp nghĩa vụ quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án đề nghị Hội đồng giải quyết việc dân sự xem xét, quyết định:

+ Chấp nhận yêu cầu về việc chấm dứt việc nuôi con nuôi của anh Phạm Đình V và chị Trần Thị Thanh H.

+ Tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa anh Đinh Trọng H và chị Phạm Thị L đối với con nuôi Phạm Hoài A. Quyền và nghĩa vụ giữa cha, mẹ nuôi anh Đinh Trọng Hả và chị Phạm Thị L đối với con nuôi Phạm Hoài A chấm dứt kể từ ngày quyết định chấm dứt nuôi con nuôi của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Quyền và nghĩa vụ giữa cha, mẹ đẻ là anh Phạm Đình V và chị Trần Thị Thanh H với con đẻ Phạm Hoài A được khôi phục kể từ thời điểm quan hệ nuôi con nuôi chấm dứt.

+ Người yêu cầu phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm l khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, khoản 2, khoản 3 Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372/Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 3 Điều 13, khoản 4 Điều 25, khoản 3 Điều 26, khoản 1, khoản 3 Điều 27/Luật nuôi con nuôi năm 2010; Khoản 5 Điều 7, điểm a khoản 3 Điều 17, khoản 1 Điều 36, khoản 1 Điều 37/Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh Phạm Đình V và chị Trần Thị Thanh H.

Chấm dứt việc nuôi con nuôi của anh Đinh Trọng H và chị Phạm Thị L đối với cháu Phạm Hoài A, sinh ngày 01 tháng 12 năm 2014 theo Giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 01, Quyển số 01/2017 do UBND xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu cấp ngày 24 tháng 7 năm 2017. Quyền, nghĩa vụ giữa cha, mẹ nuôi và con nuôi của anh Đinh Trọng H, chị Phạm Thị L với cháu Phạm Hoài A chấm dứt kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

Giao cháu Phạm Hoài A cho cha, mẹ đẻ là anh Phạm Đình và chị Trần Thị Thanh H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày 24/4/2020.

Các quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đẻ của anh Phạm Đình V, chị Trần Thị Thanh H đã chấm dứt theo quy định tại khoản 4 Điều 24/Luật nuôi con nuôi từ thời điểm cho cháu Phạm Hoài A làm con nuôi, nay được khôi phục.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Phạm Đình V và chị Trần Thị Thanh H phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng, Chị Trần Thị Thanh H đã nộp số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2017/0022830 ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Lai Châu nay số tiền đã nộp chuyển thành lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án công bố quyết định; Người yêu cầu giải quyết việc dân sự, có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết; Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện T;
- UBND xã B;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ VDS.

THẨM PHÁN

Đoàn Tung Phước